

Bản án số: **248/2018/HSPT**

Ngày: 12 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Liêm**

Các thẩm phán: Ông **Trương Công Thi**

Ông **Nguyễn Thanh Long**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Đức**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Ra**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 127/2017/TLPT-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo **Phan Văn T** và **Trần Huy D** về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Do có kháng cáo của các bị cáo, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 78/2017/HS-ST ngày 12/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **PHAN VĂN T**, sinh năm 1997 tại tỉnh Gia Lai; nơi thường trú: Thôn C5, xã I1, huyện I, tỉnh Gia Lai; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Phan Văn Đ và bà Phan Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2017 đến ngày 09/10/2017 được thay đổi biên pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, hiện đang tại ngoại; có mặt.

2. **TRẦN HUY D**, sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Nai; nơi thường trú: 140/1 tổ 7B, khu phố 1, phường B, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thùy S; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2017 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn T:

Ông **Phạm Ngọc Q** – Luật sư, Văn phòng Luật sư Q thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Huy D:

Ông **Ngô Đức N** - Luật sư, Văn phòng Luật sư N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: tỉnh Gia Lai; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 13 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 8 giờ 35 phút ngày 13/5/2017 tại quán cà phê B – Nhà văn hóa lao động tỉnh Gia Lai, số 01 đường L, phường D1, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Công an tỉnh Gia Lai bắt quả tang Phan Văn T đang có hành vi giao bán giấy tờ giả cho 01 đối tượng tên T1, Công an tỉnh đã thu giữ của T gồm:

- 01 Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông số hiệu: B 044759, số vào sổ cấp bằng: 15/038022/178, đứng tên Nguyễn Thị Hồng Th, ngày sinh 05/9/1992, do Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/11/2016 và kèm theo 05 bản sao có đóng dấu chứng thực của Ủy ban nhân dân phường PH, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, phần ngày tháng để trống.

- 01 Giấy phép lái xe hạng A2, số 640166009739, tên Phan Văn T, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 17/03/2017.

- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 230994310, cấp cho Nguyễn Thành L, cấp ngày 13/4/2012, nơi cấp Công an tỉnh Gia Lai có dán hình của Phan Văn T.

- 01 xe máy hiệu Daelimi, biển kiểm soát 81AU-002.07 do Phan Văn T đang sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 012658 do Công an huyện Ia Grai cấp ngày 06/9/2013.

- 01 điện thoại di động của Phan Văn T đang sử dụng.

- 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank mang tên Phan Văn T; 01 hóa đơn giá trị gia tăng; 02 giấy nộp tiền (liên 2); 01 giấy đề nghị chuyển tiền; 01 giấy chuyển tiền.

Qua điều tra Phan Văn T khai: Khoảng tháng 02/2017, T lên mạng internet, liên lạc với một đối tượng tại thành phố Hồ Chí Minh (không xác định được họ tên, địa chỉ) để mua 01 giấy chứng minh nhân dân (CMND) số 230994310 tên Nguyễn Thành L, HKTT: Xã Y, huyện C, tỉnh Gia Lai. Sau đó, T sử dụng thông tin trên CMND này để lập 01 tài khoản trên mạng xã hội facebook với tên giao dịch (nickname) là “Nguyễn Thành L Nguyễn Thành L” và 01 tài khoản trên facebook với tên “Phan Văn T”.

Quá trình sử dụng mạng facebook, T làm quen và biết được Trần Huy D, sinh ngày 01/01/1994, trú: 140/1 tổ 7B, khu phố 1, phường B, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai sử dụng tài khoản trên mạng facebook tên “Minh Âu”, tài khoản Zalo tên “Victor Trần” và người sử dụng tài khoản trên mạng facebook tên “Bin

Ngố” (tài khoản Zalo tên “Bi Ngố”) chuyên làm, bán giấy tờ, tài liệu giả. Vì cần tiền tiêu xài cá nhân nên T đã nhận làm trung gian với Trần Huy D và người sử dụng tài khoản facebook tên “Bin Ngố” (tài khoản Zalo tên “Bi Ngố”) để làm, bán giấy tờ, tài liệu giả nhằm hưởng tiền chênh lệch. Sau đó, thông qua mạng facebook tên “Nguyễn Thành L Nguyễn Thành L”, T rao quảng cáo nhận làm các loại giấy tờ, tài liệu giả để những người có nhu cầu liên hệ.

Vào ngày 09/5/2017, một người tên T1 (chưa xác định họ tên, địa chỉ) liên lạc đặt T làm 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho em của T1 và 01 Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông đứng tên Nguyễn Thị Hồng Th. T nhận làm hai giấy tờ trên với giá 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm ngàn đồng), (trong đó Giấy chứng nhận đăng ký xe là 3.500.000 đồng và Bằng tốt nghiệp là 5.000.000 đồng). T1 đã đặt cọc cho T 1.500.000 đồng. Sau khi có thông tin, T đã chuyển cho “Bin Ngố” để làm Giấy đăng ký xe mô tô giả, và chuyển cho Trần Huy D để làm Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông. Tuy nhiên, “Bi Ngố” không làm Giấy đăng ký xe mô tô.

Sáng ngày 13/5/2017, D chuyển bằng giả về cho T qua xe khách. Sau khi nhận được, T liên lạc và hẹn gặp T1 đến quán cà phê B tại Nhà văn hóa lao động tỉnh Gia Lai để giao bằng giả. Khi đang tìm T1 để giao Bằng giả thì bị Công an bắt quả tang như trên.

Đối với Giấy phép lái xe hạng A2 mang tên Phan Văn T do T đặt Trần Huy D làm giả để sử dụng đi chơi lễ 30/4/2017. Trần Huy D không lấy tiền khi làm giả giấy phép lái xe hạng A2 cho T.

Tại Kết luận giám định số 175/KLGD ngày 19/5/2017 và số 177/KLGD ngày 18/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông cấp cho Nguyễn Thị Hồng Th và Giấy phép lái xe cấp cho Phan Văn T đều là giả.

Mở rộng điều tra xác định, ngoài 02 tài liệu giả là 01 Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, đứng tên Nguyễn Thị Hồng Th và 01 Giấy phép lái xe hạng A2 mang tên Phan Văn T trên, từ tháng 02/2017 đến ngày 09/7/2017, Phan Văn T cùng với Trần Huy D còn làm giả các tài liệu, giấy tờ khác của Cơ quan, tổ chức, cụ thể:

*- **Phan Văn T** cùng với “Bi Ngố” làm giả 8 tài liệu và nhận chuyển giúp cho “Bi Ngố” 01 tài liệu, cụ thể:*

1- Khoảng tháng 3/2017, Trần Ngọc M (SN: 11/10/1989, trú: 60 đường N, tổ 2, phường Đ, thị xã A, tỉnh Gia Lai) sử dụng tài khoản zalo tên “Trần M” đã liên lạc và đặt Phan Văn T làm giả 01 Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp ngành điện, điện tử. T đồng ý với giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Sau đó, M đã chuyển thông tin cá nhân cho T rồi T chuyển qua cho “Bi Ngố” để làm. Khi làm xong, “Bi Ngố” gửi xe khách về cho T. T đã hẹn gặp M tại khu vực Hàm Rồng, thành phố P, tỉnh Gia Lai và giao cho M 01 Bằng tốt nghiệp

trung cấp chuyên nghiệp giả, số hiệu: A154824, số vào sổ cấp bằng: 1033/TC08, tên Trần Ngọc M, ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; hình thức đào tạo: Chính quy; do Trường Cao đẳng kỹ thuật Cao Thắng cấp ngày 12/10/2010. M đã trả cho T là 3.000.000 đồng. T chuyển cho “Bi Ngổ” 2.500.000 đồng và hưởng lợi 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra Trần Ngọc M khai nhận: Sau khi nhận Bằng trung cấp điện giả trên M đã cất giữ, chưa sử dụng và đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT.

Kết quả xác minh: Bằng tốt nghiệp có thông tin trên là giả mạo, không do trường cấp; Số hiệu bằng A154824 là giả, Trường không cấp bằng có số hiệu này.

2- Khoảng tháng 3/2017, quá trình sử dụng mạng xã hội facebook tài khoản mạng tên “Kim O”, chị Đinh Thị Kim O (SN: 03/3/1983, chỗ ở: Thôn 7, xã IT, huyện I, tỉnh Kon Tum) thấy địa chỉ facebook của Phan Văn T quảng cáo có thể làm được các loại giấy tờ giả. Chị Đinh Thị Kim O đã liên lạc và đặt T làm Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông với giá là 4.500.000 đồng. Sau khi chị Đinh Thị Kim O cung cấp thông tin thì T chuyển cho “Bi Ngổ” để làm. Xong “Bi Ngổ” chuyển qua xe khách về cho T. T đã hẹn gặp và giao 01 Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông giả có số hiệu B044759, số vào sổ cấp bằng: 15/038022/178 cấp cho Đinh Thị Kim O, do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/11/2016, cho chị Đinh Thị Kim O và nhận 4.500.000 đồng. T chuyển cho “Bi Ngổ” 3.500.000 đồng và hưởng lợi 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Chị Đinh Thị Kim O khai: Chưa sử dụng Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông trên và đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT.

Kết luận giám định số 234/KLGD ngày 14/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông, tên Đinh Thị Kim O trên là giả.

3- Khoảng tháng 3/2017, qua mạng facebook tài khoản mạng tên “Trần Th1”, anh Trần Hồng Th1 (SN: 01/3/1993, chỗ ở: Tổ 16, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai) thấy địa chỉ facebook của Phan Văn T quảng cáo chuyên làm các loại giấy tờ giả. Trần Hồng Th1 đã liên lạc và đặt T làm Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông với giá là 4.000.000 đồng. Sau khi T nhận được thông tin đã chuyển cho “Bi Ngổ” làm, xong “Bi Ngổ” chuyển xe khách về cho T. T liên lạc và đến nhà giao cho Trần Hồng Th1 01 Bằng tốt nghiệp THPT giả số hiệu 00767763, tên Trần Hồng Th1, cấp ngày 02/11/2011 do Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai cấp, khóa thi 02/06/2011, Hội đồng thi: Trường THPT nội trú tỉnh Gia Lai. T nhận 3.500.000 đồng (giảm 500.000 đồng do T giao bằng muộn), T chuyển “Bi Ngổ” 3.000.000 đồng và được hưởng lợi 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra Trần Hồng Th1 khai: Đã sử dụng bằng tốt nghiệp trên để bổ sung hồ sơ xin vào làm việc tại Công ty cổ phần nông nghiệp NT. Được

Công ty NT nhận làm nhân viên giám sát Nông trường trồng tiêu Lơ Pang 3, thuộc địa bàn huyện M, tỉnh Gia Lai. Hiện tại, Trần Hồng Th1 đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan CSĐT.

Kết luận giám định số 234/KLGD ngày 14/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông, tên Trần Hồng Th1 trên là giả.

4- Khoảng tháng 3/2017, Lương Văn T2 (SN: 17/9/1991, HKTT: Thôn T, xã B, huyện B1, tỉnh Thanh Hóa) có tên giao dịch zalo là “T2”, đã liên lạc đặt T làm giả 01 Giấy phép lái xe hạng C. T và T2 gặp nhau tại khu vực ngã tư Biển Hồ, thành phố P, tỉnh Gia Lai để thỏa thuận làm giả với số tiền 3.500.000 đồng. Ngày hôm sau, T2 đã gặp T tại khu vực ngã tư Biển Hồ, đặt cọc cho T 1.000.000 đồng. Sau khi nhận thông tin từ T2 qua mạng Zalo thì T đã chuyển cho “Bi Ngổ” để làm. Sau khi làm xong “Bi Ngổ” chuyển qua xe khách cho T. T liên lạc, hẹn gặp T2 tại khu vực ngã tư Biển Hồ và giao cho T2 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 640166008263, tên Lương Văn T2, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 27/10/2016. T2 đã trả cho T 2.500.000 đồng, T chuyển cho “Bi Ngổ” 3.000.000 đồng, T được hưởng 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra Lương Văn T2 khai: T2 tự học lái xe, nên mua Giấy phép lái xe để sử dụng. Tuy nhiên, T2 chưa sử dụng Giấy phép lái xe trên. T2 đã tự nguyện giao nộp Giấy phép lái xe trên cho Cơ quan CSĐT.

Kết quả xác minh: Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai không cấp Giấy phép lái xe hạng C, số 640166008263 mang tên Lương Văn T2 như trên.

5- Ngày 18/3/2017, quá trình sử dụng tài khoản zalo tên “Thành T3”, Tô Thành T3 (SN: 01/7/1985, chỗ ở: Tổ 13, phường D1, thành phố P, tỉnh Gia Lai) thấy có địa chỉ facebook của Phan Văn T quảng cáo nhận làm giả các loại giấy tờ, bằng lái xe. Do muốn có Giấy phép lái xe hạng A2 nên đã liên lạc và đặt T làm với điều kiện không có hồ sơ gốc, không cần phải thi, T đồng ý với giá là 2.000.000 đồng. Tô Thành T3 đã chuyển khoản đặt cọc trước cho T số tiền là 700.000 đồng. Sau khi Tô Thành T3 cung cấp thông tin thì T đã chuyển cho “Bi Ngổ” để làm. Sau khi làm xong đã chuyển qua xe khách về cho T. Sau đó T đã liên lạc và giao cho Tô Thành T3 01 Giấy phép lái xe hạng A2, số 640141001629, tên Tô Thành T3, sinh ngày 01/07/1985, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 26/12/2016. Tô Thành T3 đã chuyển khoản cho T số tiền còn lại là 1.300.000 đồng. T chuyển cho “Bi Ngổ” 1.500.000 đồng và hưởng lợi số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra Tô Thành T3 khai: Do phát hiện bằng in bị sai thông tin nên Tô Thành T3 đã gửi, chuyển trả lại cho T, Tô Thành T3 chưa sử dụng bằng giả trên lần nào. Hiện đã mất nên Cơ quan CSĐT không thu giữ được.

Kết quả xác minh: Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai không cấp Giấy phép lái xe hạng A2 tên Tô Thành T3, như trên.

6- Ngày 15/4/2017, một người sử dụng tài khoản zalo tên “Tony Trieu” liên lạc và hẹn gặp T tại tiệm cầm đồ 24h, khu vực ngã tư Biển Hồ, thành phố P, tỉnh Gia Lai để thỏa thuận việc làm giả 01 Giấy đăng ký xe máy và 01 biển kiểm soát giả. T đồng ý làm với giá 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng), “Tony Trieu” đặt cọc 1.000.000 đồng. Sau đó, qua zalo, T nhận thông tin rồi chuyển qua cho “Bi Ngổ” làm, xong chuyển xe khách về cho T. T đã liên lạc, hẹn và gặp giao 01 Giấy đăng ký xe tên là Nguyễn Bá Th2, sinh ngày 10/9/1990, địa chỉ: 159 đường N, phường X, quận B, TPHCM, biển số 59B1-4078, số máy E419-VN114117, số khung: BE44F-VN114117 và biển kiểm soát xe giả rồi nhận 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng). T đã chuyển cho “Bi Ngổ” 2.200.000 đồng, hưởng lợi 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm ngàn đồng).

Phan Văn T khai: Qua hai lần hẹn gặp là 02 người khác nhau, T gặp tại tiệm cầm đồ 24h nhưng không biết 02 người này có phải là nhân viên của tiệm cầm đồ không. T không biết tên, địa chỉ, không nhớ số điện thoại của “Tony Trieu”. Cơ quan CSĐT không thu giữ được Giấy đăng ký xe trên.

Kết quả xác minh: Không thấy dữ liệu tra cứu thông tin về xe biển số 59B1-4078, số máy E419-VN114117, số khung: BE44F- VN114117 và tại địa chỉ 159 đường N, phường X, quận B, thành phố Hồ Chí Minh không có ai tên Nguyễn Bá Th2.

7- Ngày 21/4/2017, Vũ Quốc A (SN: 20/4/1981, địa chỉ: Tổ 55, khu vực X1, phường H, thành phố Q, nghề nghiệp: Kỹ sư điện vận hành Trạm biến áp 110KV huyện K, tỉnh Gia Lai). A sử dụng zalo tên “Cavet Visun” đã liên lạc đặt T làm giả 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy và 01 biển kiểm soát. A và T đã gặp nhau tại quán cà phê gần ngân hàng ACB, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Tại đây 02 bên thỏa thuận với giá là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng), A đã đặt cọc trước cho T 1.000.000 đồng. Thông qua mạng zalo, T đã nhận thông tin từ A và chuyển cho “Bi Ngổ” làm. Sau khi làm xong “Bi Ngổ” chuyển lại qua xe khách cho T. Sau đó, T gửi xe khách xuống huyện Kbang, tỉnh Gia Lai để giao cho A 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 134903, mang tên Vũ Quốc A, biển số đăng ký: 77E1-368.79, số máy: JF58E0865146, số khung: 5809EY865109 và 01 Biển kiểm soát giả số 77E1-368.79. A đã chuyển khoản qua ngân hàng Agribank cho T số tiền còn lại là 2.500.000 đồng, T chuyển “Bi Ngổ” 2.000.000 đồng, T hưởng lợi 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra Vũ Quốc A khai: Khoảng 10/2016, A mua lại 01 xe máy hiệu Honda, loại xe Vision, biển kiểm soát 77L1-684.29. Giữa 4/2017, vì biển số xe xấu và đứng tên người khác nên A thông qua mạng facebook đã liên hệ và mua của T 01 Giấy đăng ký xe máy và 01 biển kiểm soát giả số 77E1-

368.79. Sau khi mua, A đã gắn biển số vào xe máy trên để sử dụng cá nhân, thỉnh thoảng đưa đón con đi học. Đến 5/2017, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Quy Nhơn thông báo xe máy Vũ Quốc A đang sử dụng là tang vật của vụ án trộm cắp tài sản nên A đã giao nộp xe máy (không gắn biển kiểm soát giả 77E1-368.79) cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Q, tỉnh Bình Định và nộp Giấy đăng ký xe và Biển kiểm soát trên cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai.

Kết quả xác minh: Biển kiểm soát 77E1-368.79 là xe nhãn hiệu Honda, loại Wave, chủ xe là Nguyễn Văn S, sinh năm 1984, địa chỉ xóm Đ, xã C, huyện C1, Bình Định. Số máy: JF58E0865146, số khung: RLHJF5809EY865109 là thuộc xe nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển kiểm soát 77L1-684.29, chủ xe là Nguyễn Thị Tâm E, sinh năm 1973, địa chỉ: Tổ 1, khu phố 1, phường P, thành phố Q, Bình Định.

Kết quả làm việc với CSĐT Công an thành phố Q xác định: Vũ Quốc A không phạm tội trong vụ án trộm cắp tài sản mà Cơ quan CSĐT Công an thành phố Q, tỉnh Bình Định thụ lý.

8- Khoảng đầu tháng 5/2017, một người gọi điện thoại đặt T làm giả 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, T đồng ý nhận làm với giá là 4.500.000 đồng. Sau đó, người này gặp mặt và cung cấp thông tin cá nhân đứng tên trên Giấy đăng ký xe giả là: Chủ xe: Hoàng Minh S1, địa chỉ: 18/8 đường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, biển kiểm soát 81C-0698, số máy 2G895A0887, số khung: ED0505722965, cấp ngày 22/5/2017. T chuyển thông tin cho “Bi Ngổ” làm xong, chuyển xe khách về cho T. T đã liên lạc, hẹn gặp và giao cho người đàn ông (T không biết người này và người đứng tên trên Giấy đăng ký xe giả có phải là cùng một người hay không). Người này đưa cho T 4.500.000 đồng. T chuyển cho “Bi Ngổ” 3.000.000 đồng, còn lại hưởng lợi 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng).

T không biết người đàn ông này tên gì, ở đâu, không lưu số điện thoại người này. Cơ quan CSĐT không thu giữ được Giấy chứng nhận đăng ký xe trên.

Kết quả xác minh: Không thấy dữ liệu tra cứu thông tin về xe biển kiểm soát 81C-0698, số máy 2G895A0887, số khung: ED0505722965 và tại địa chỉ 18/8 đường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai không có ai tên Hoàng Minh S1.

Ngoài ra, Phan Văn T khai nhận: Khoảng 4/2017, “Bi Ngổ” nhờ T chuyển 01 giấy phép lái xe giả hạng C cho một người có tên là Trần Hữu Đ, sinh ngày 5/9/1994, địa chỉ: Tổ 6, phường A, thị xã A1, tỉnh Gia Lai. T đã chuyển Giấy phép lái xe cho Trần Hữu Đ và được Bi Ngổ cho 200.000 đồng.

Quá trình điều tra Trần Hữu Đ khai nhận: Khoảng tháng 4/2017, qua mạng internet, Trần Hữu Đ thấy có địa chỉ facebook quảng cáo là nhận làm giả các loại giấy tờ, bằng lái xe. Do có nhu cầu nên Trần Hữu Đ liên hệ để đặt làm giả 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C để đi xin việc. Trần Hữu Đ đã liên lạc số điện thoại quảng

cáo trên facebook và nói chuyện với một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ như thế nào) thỏa thuận để mua 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C giả, người này đồng ý làm giả với giá là 4.000.000 đồng. Sau đó, Trần Hữu Đ đã nhắn những thông tin cá nhân qua điện thoại cho người đàn ông. Khoảng 3 ngày sau, người đàn ông liên lạc điện thoại cho Trần Hữu Đ nói đến quán cà phê (không nhớ tên quán) sẽ có người đến giao bằng lái xe giả. Trần Hữu Đ đến quán cà phê thì gặp một người đàn ông bịt khẩu trang (không biết mặt, tên tuổi, địa chỉ người này). Người này hỏi có phải tên là Trần Hữu Đ không, Trần Hữu Đ trả lời là phải, sau đó, người này giao cho Trần Hữu Đ 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C, tên là Trần Hữu Đ, rồi Trần Hữu Đ đã trả 4.000.000 đồng cho người đó. Sau đó, Trần Hữu Đ sử dụng Giấy phép lái xe này để xin vào làm tài xế taxi hãng Tiên Sa thuộc Công ty Cổ phần vận tải dịch vụ Phú Hoàng, địa chỉ: 409 Lê Thánh Tôn, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quá trình chạy xe taxi, đã làm mất giấy phép lái xe giả hạng C trên. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không thu giữ được bản gốc Giấy phép lái xe này.

Kết quả xác minh: Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai không cấp Giấy phép lái xe giả hạng C, tên là Trần Hữu Đ như trên.

- Phan Văn T cùng với Trần Huy D làm giả 4 tài liệu khác, cụ thể:

1- Khoảng đầu 4/2017, qua mạng internet, Phạm Minh H1 (SN 12/5/1996, chỗ ở: 46 đường T, phường Đ, thị xã A, tỉnh Gia Lai) thấy địa chỉ facebook của Phan Văn T quảng cáo nhận làm giả các loại giấy tờ, bằng lái xe, học bạ. Vì cần có học bạ Trung học phổ thông (Phạm Minh H1 mới học hết lớp 11/12) để có thể cần dùng sau này nên Phạm Minh H1 đã đặt T làm học bạ. Đến gần cuối 4/2017, Phạm Minh H1 và T gặp mặt nhau tại quán cà phê đường Lê Hồng Phong, thành phố P, tỉnh Gia Lai thỏa thuận làm học bạ giả với giá 4.000.000 đồng, Phạm Minh H1 đặt cọc 1.000.000 đồng. Sau đó, Phạm Minh H1 chuyển thông tin cá nhân cho T qua mạng Zalo, T chuyển thông tin cho Trần Huy D, D chuyển cho người tên X1 để làm. Làm xong D nhận và gửi học bạ trên về cho T qua xe khách. T đã liên lạc và giao cho Phạm Minh H1 01 học bạ Trung học phổ thông, không ghi họ tên, thông tin học sinh, số đăng bộ, do Hiệu trưởng trường THPT L, thị xã A, tỉnh Gia Lai cấp, có đóng dấu treo của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai. Phạm Minh H1 đã trả cho T 3.000.000 đồng. T đã chuyển cho D 2.000.000 đồng và hưởng lợi 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Phạm Minh H1 khai: Sau khi nhận học bạ giả, Phạm Minh H1 cầm về cất giữ chưa sử dụng vào việc gì. Phạm Minh H1 đã giao nộp lại cho Cơ quan CSĐT.

Kết quả xác minh: Trường THPT L không cấp học bạ trên vì học bạ không thể hiện đầy đủ họ tên, thông tin học sinh, không ghi số đăng bộ.

2- Ngày 28/4/2017, Nguyễn Văn Th3 (SN: 19/10/1983, HKTT: Tổ 16, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai) đã liên lạc và đặt T làm giả 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng E. T đồng ý làm giả với số tiền là 4.500.000 đồng (bốn triệu

năm trăm ngàn đồng), Nguyễn Văn Th3 đã đặt cọc 500.000 đồng. Sau khi Nguyễn Văn Th3 cung cấp thông tin thì T đã chuyển cho Trần Huy D để làm. Cũng như lần trước, D chuyển cho người tên X1 để làm. Sau khi làm xong, D nhận và gửi về cho T qua xe khách. T đã hẹn và giao cho Nguyễn Văn Th3 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng E giả tên Nguyễn Văn Th3, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp. Nguyễn Văn Th3 đã trả cho T số tiền còn lại là 4.000.000 đồng. T đã chuyển cho Trần Huy D 3.000.000 đồng, còn lại hưởng lợi 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Th3 khai: Mục đích mua Giấy phép lái xe hạng E để có thể xin việc lái xe khách giường nằm (loại 52 chỗ), nhưng Nguyễn Văn Th3 chưa sử dụng để xin việc lái xe. Nguyễn Văn Th3 nhận thức thấy việc mua giấy phép lái xe trên là sai nên đã vứt bỏ giấy phép lái xe trên, không sử dụng nên Cơ quan CSĐT không thu giữ được Giấy phép lái xe trên.

Kết quả xác minh: Sở Giao thông vận tải tỉnh không cấp Giấy phép lái xe hạng E tên Nguyễn Văn Th3 như trên.

3- Ngày 28/4/2017, một người gọi điện cho T, đặt làm giả 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Sau đó, hai người gặp nhau để thỏa thuận (không nhớ địa chỉ), T đồng ý làm với giá 1.500.000 đồng. Người đàn ông cung cấp thông tin cá nhân để làm, T chuyển thông tin cho Trần Huy D, D chuyển cho người tên X1, làm xong, chuyển lại cho D. D đã gửi về cho T qua xe khách. T đã liên lạc, hẹn gặp mặt và giao 01 Giấy phép lái xe hạng A1 tên Trần Hữu T4, sinh ngày 19/10/1985, HKTT: xã T, huyện C, Hà Tĩnh, cấp ngày 20/3/2017, cho người đàn ông tại đường LTT, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Người đàn ông đã trả cho T 1.500.000 đồng, T đã chuyển cho D 1.000.000 đồng, được hưởng 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

Phan Văn T Khai: T không biết thông tin gì về họ tên, địa chỉ, cũng không còn lưu số điện thoại của người đàn ông này. Cơ quan CSĐT không có thông tin, cơ sở để làm việc với Trần Hữu T4 nên không thu giữ được Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 trên.

Kết quả xác minh: Sở Giao thông vận tải tỉnh không cấp Giấy phép lái xe hạng A1 tên Trần Hữu T4, như trên và tại địa chỉ xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh không có ai tên Trần Hữu T4, sinh ngày 19/10/1985.

4- Ngày 04/5/2017, Nguyễn Tuấn L2 (SN: 14/10/1984, HKTT: Tổ 11, khu vực 7, phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định), sử dụng tài khoản Zalo tên “L2 Nguyễn” đã liên lạc và đặt T làm giả 01 Bằng kỹ sư xây dựng cầu đường, T đồng ý với giá 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Sau đó, Nguyễn Tuấn L2 đã chuyển khoản qua ngân hàng Agribank 500.000 đồng để đặt cọc và cung cấp thông tin qua Zalo cho T. T đã chuyển cho Trần Huy D để làm. Vì trước đó thông qua mạng facebook và Zalo thì D đã quen và biết người phụ nữ tên X1 - không biết họ tên, địa chỉ cụ thể - có thể làm các giấy tờ, tài liệu giả

nên D đã chuyển thông tin trên cho X1 để làm. Sau khi làm xong thì D nhận và chuyển về cho T qua xe khách. Sau đó, T đã liên lạc, gặp và giao cho Nguyễn Tuấn L2 (tại quán cà phê trên đường THĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai) 01 Bằng kỹ sư xây dựng cầu đường giả số hiệu: 011235, cấp cho Nguyễn Tuấn L2, tốt nghiệp: 2011, hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học, do Hiệu trưởng Trường Đại học Giao thông vận tải cấp ngày 14/02/2011. Nguyễn Tuấn L2 đã trả cho T số tiền 4.000.000 đồng, T chuyển Trần Huy D 3.000.000 đồng, T hưởng lợi 1.500.000 triệu đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng).

Nguyễn Tuấn L2 khai: Nguyễn Tuấn L2 làm xây dựng tự do, chưa sử dụng Bằng Kỹ sư xây dựng cầu đường giả trên để hoạt động gì. Sau khi nhận Bằng Kỹ sư xây dựng cầu đường, Nguyễn Tuấn L2 đã cất tại nhà nhưng sau đó sợ vì mình mua bằng giả nên đã hủy. Do đó, Cơ quan CSĐT không thu giữ được.

Kết quả xác minh: Trường Đại học Giao thông vận tải không cấp văn bằng có số hiệu bằng: 011235, số vào sổ 726/K46/2011, cho Nguyễn Tuấn L2 như trên.

Ngày 13/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai đã Quyết định khởi tố bị can, tiến hành bắt khẩn cấp đối với Trần Huy D. Đồng thời, khám xét nơi ở của Trần Huy D tại 140/1 tổ 7B, khu phố 1, phường B, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan điều tra đã thu giữ của D gồm: 02 điện thoại di động kèm theo sim (01 loại Iphone 6S và 01 Nokia 1280); 01 Bằng tốt nghiệp cao đẳng Dược, 01 bằng điểm, kèm theo mỗi loại 02 bản sao cấp cho tên Phạm Lê Hoàng B2; 01 bằng ghi điểm thi cấp cho sinh viên Vũ Nguyễn Hoàng Th4 và 03 giấy CMND mang tên Nguyễn Công Y, Nguyễn Minh T5 và Nguyễn Hoàng V.

Trần Huy D khai nhận làm cho 02 người đàn ông liên lạc với D nhưng khi đặt X1 làm xong D liên lạc không được nên để ở nhà.

Kết luận giám định số 262/KLGD ngày 28/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: Chứng minh nhân dân số 271850788 đứng tên Nguyễn Công Y trên là giả.

Kết quả xác minh: Trường Đại học N không cấp bằng tốt nghiệp cho người có tên Phạm Lê Hoàng B2, sinh ngày 21/05/1993, số hiệu: B64027, số vào sổ cấp bằng Q3CD11/520 và Nhà trường có cấp bằng khoa Dược với số vào sổ: Q3CD11/520 nhưng cho sinh viên Phạm Anh D1 và không phải số hiệu bằng B64027.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 78/2017/HS-ST ngày 12/12/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn T và Trần Huy D phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phan Văn T và Trần Huy D; áp dụng thêm Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phan Văn T:

Xử phạt Phan Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2017 đến ngày 09/10/2017.

Xử phạt Trần Huy D 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 21-12-2017, bị cáo Trần Huy D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 26-12-2017, bị cáo Phan Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Trần Huy D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử mức án quá nặng, xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Phan Văn T thay đổi nội dung kháng cáo từ xin được hưởng án treo sang xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Văn T, Trần Huy D và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các luật sư bào chữa cho các bị cáo Phan Văn T, Trần Huy D đều nhất trí với phần tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng để xét xử đối với các bị cáo. Các luật sư cho rằng mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối các bị cáo là nghiêm khắc, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Văn T, Trần Huy D và giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các bị cáo Phan Văn T, Trần Huy D khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp với kết quả giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Thông qua trang mạng xã hội facebook, Phan Văn T biết “Bin Ngổ” và Trần Huy D là các đối tượng chuyên làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức nên làm quen, kết nối với các đối tượng này. Phan Văn T đã công khai đăng tin có khả năng làm giả các tài liệu của cơ quan, tổ chức trên trang mạng xã hội để thu hút các đối tượng có nhu cầu, Phan Văn T nhận thông tin và tiền rồi chuyển cho “Bin Ngổ” và Trần Huy D làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức theo yêu cầu của các đối tượng. Trong đó, Phan Văn T đã tham gia cùng “Bin Ngổ” 08 lần, tham gia cùng với Trần Huy D 04 lần. Giấy tờ, tài liệu làm giả bao gồm: học bạ, bằng tốt nghiệp phổ thông trung học, bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp ngành điện, điện tử, bằng kỹ sư xây dựng cầu đường, giấy đăng ký xe máy, biển kiểm soát, giấy phép lái xe mô tô, ô tô. Khi khám xét nơi ở của Trần Huy D

cơ quan điều tra còn thu giữ 01 bằng tốt nghiệp cao đẳng Dược, 03 CMND và một số giấy tờ khác, D làm giả giấy phép lái xe mô tô cho bị cáo T sử dụng. Theo D khai D không trực tiếp làm giả mà thông qua người tên X1 làm giả tài liệu. Số tiền thu lợi bất chính của Phan Văn T là 13.000.000đ, Trần Huy D là 2.700.000đ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Phan Văn T, Trần Huy D đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội của các bị cáo, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo Phan Văn T, Trần Huy D như: Các bị cáo có nhân thân tốt, thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Bị cáo D có con còn nhỏ, bị cáo T có cha tham gia quân đội được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng bằng khen và xử phạt Phan Văn T, Trần Huy D mỗi bị cáo 24 tháng tù, mức hình phạt trên mới ở mức khởi điểm của khung hình phạt quy định là không nặng đã xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Văn T, Trần Huy D cũng như lời bào chữa của các luật sư cho các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Phan Văn T và Trần Huy D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Văn T, Trần Huy D và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Văn T và Trần Huy D phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phan Văn T:

Xử phạt:

- **Phan Văn T 24** (hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2017 đến ngày 09/10/2017.

- **Trần Huy D 24** (hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/7/2017.

2. Về án phí: Phan Văn T, Trần Huy D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm